TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-PT
Ngày 17 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 20/4/1998 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 05209801xxxx; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao S (chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1961; vợ: Bùi Thanh P, sinh năm 2002; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Trần H, Trần Nguyễn Hoàng V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2025, Nguyễn Văn D liên lạc với một người thanh niên có tài khoản zalo tên là Gia H1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) để

mua được 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng về nhà phân chia một phần ma túy vào 01 gói nhựa nhằm mục đích để bán lại khi có người hỏi mua và phần ma túy còn lại D để sử dụng dần.

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2025, Đỗ Anh T và Đỗ Duy H2 đến nhà D chơi và làm sân giúp D. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Nguyễn Hoàng V gọi điện thoại cho D nhằm mục đích hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá nhưng D không nghe máy nên V đã chuyển trước số tiền 350.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho Bùi Thanh P (là vợ của D) để mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng và 01 nỏ thuỷ tinh giá 50.000 đồng. Sau đó, V rủ Nguyễn Trần H "Lấy xe chở anh xuống đây lấy đồ chơi", H hỏi lại V "Đồ gì vậy anh", V trả lời "Đồ hút", H hiểu là V nói H chở V đi lấy ma túy để sử dụng, H đồng ý và điều khiển xe mô tô của H chở V đến nhà D. Khi đến nơi, H đứng chờ trước nhà D, V đi vào nhà kho thì gặp D, T và H2 đang ngồi. Thấy D, V nói "Làm em cái 3, với lấy em cái nỏ, em chuyển 350.000 đồng rồi", Dương đáp "Chuyển chưa?", Vũ đáp "Chuyển rồi á anh, chuyển 350.000 đồng", Dương đáp "Chuyển chi dữ vậy", Vũ đáp "Em lấy thêm cái nỏ nữa". Sau đó, D đồng ý và đi vào nhà lấy 01 gói ma túy giao bán cho V. V hỏi T có nỏ thủy tinh nào không để V lấy đổ ma túy vào nỏ, T chỉ nỏ thủy tinh đang gắn trong bình để sẵn trên nền nhà. V hỏi D dụng cụ để cắt gói ma túy, D chỉ V lấy kéo cắt cây cảnh trên nền nhà để cắt gói ma túy. V lấy kéo cắt nhưng không được nên hỏi T, T trả lời "Có rựa đây nè". V đưa gói ma túy cho T, T dùng rựa cắt gói ma túy giúp V đồng thời cắt 01 đoạn ống hút để Vũ xúc đổ ma túy. V dùng đoạn ống hút xúc đổ hết ma túy trong gói nhựa vào nỏ thuỷ tinh. Lúc này, D nói "Đưa đây tao đổ thêm một ít dô mấy anh em chơi rồi thằng V cầm đi đâu thì cầm". V đồng ý và đưa bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho T, T cầm rồi đưa lại cho D, D lấy gói ma túy của D đổ một phần ma túy vào nỏ thủy tinh rồi đưa lại cho T để T hơ đốt, nấu ma túy. Trong khi T hơ nấu ma túy, D nói V "Còn một đứa đứng trước nữa phải không? Kêu nó vô đây chế đứng đấy người ta thấy", mục đích là nói V gọi H vào vì sợ có người thấy chứ không phải gọi vào để sử dụng ma túy. V đồng ý và ra gọi H vào nhà kho ngồi chung. T dùng bật lửa hơ đốt ma túy tự sử dụng và hơ đốt đưa cho H2, D, V mỗi người một hơi ma túy. Thấy H ngồi bấm điện thoại nên D nói với H "Công an hay sao mà cầm điện thoại dẫy é", nghe vậy H quay qua nói với T "Tiêm em hút phát thử", nghe vậy T cầm bộ dụng cụ ma túy hơ đốt cho H hút một hơi ma túy, H tiếp tục sử dụng điện thoại. T tự hơ đốt sử dụng thêm một hơi ma túy rồi đưa lại bộ dụng cụ cho V. V rút nỏ thủy tinh có sẵn ma túy rồi H chở V đi tìm địa điểm khác để tiếp tục sử dụng ma túy. D, T và H2 ở lại nhà D.

Khi rời khỏi nhà D, V nói H "Chở đến nghĩa địa gần chỗ công ty hút xíu nữa rồi vô làm", H trả lời "Đến chứ hết giờ rồi anh". H điều khiển xe mô tô chở V đến khu đất trống gần cụm C thuộc xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai), V và H đi đến ngồi tại khu đất, V lấy nỏ thủy tinh bên trong đã có chứa ma túy rồi dùng bật lửa dạng khò hơ đốt tự sử dụng, H cũng cầm bật lửa hơ đốt ma túy tự sử dụng. Vũ hút 02 hơi ma túy, H hút 01 hơi ma túy thì hết ma túy, V cất nỏ thủy tinh và bật lửa vào áo khoác rồi đi làm.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cơ quan Công an tiến hành triệu tập làm việc với các đối tượng V và H, thu giữ nỏ thủy tinh V đang cất giữ. Đồng thời kiểm tra nhà ở của D phát hiện, thu giữ các đồ vật là vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và một số đồ vật liên quan.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của D, mẫu nước bọt của các đối tượng T, H2, V và H đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 22/01/2025, Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận: Chất rắn màu nâu (ký hiệu A) bám dính bên trong 01 ống thủy tinh dạng cong, dài 10,5cm, một đầu có phễu tròn bị vỡ một phần gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0021 gam là (loại): Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 10/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai đã căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Trần H, Trần Nguyễn Hoàng V; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng đầu tháng 01/2025, Nguyễn Văn D mua được 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng; bị cáo phân chia một phần ma túy dùng để bán lại khi có người hỏi mua và phần ma túy còn lại dùng để sử dụng.

Sáng ngày 18/01/2025 tại nhà của D ở thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai, D đã có hành vi bán cho Trần Nguyễn Hoàng V 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và đồng thời tại đây, D cũng đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ, chất ma túy để cả nhóm gồm D, V, Đỗ Anh T, Nguyễn Trần H, Đỗ Duy H2 cùng sử dụng ma túy.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Nguyễn Văn D nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng bị cáo đã có thời gian tham gia đi nghĩa vụ quân sự nhưng tại hồ sơ vụ án và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho nội dung trình bày nêu trên và đồng thời bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 4 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Sỹ